

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



TRẦN DUY ANH

**PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ CHÈ
HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Thái Nguyên, 2020

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



TRẦN DUY ANH

**PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ CHÈ
HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã ngành: 8 62 01 15

Người hướng dẫn: PGS.TS Dương Văn Sơn

Thái Nguyên, 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan tất cả các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Mọi trích dẫn trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước Hội đồng chấm luận văn, trước Nhà trường và phòng Đào tạo về các thông tin, số liệu trong đề tài luận văn này.

Tác giả luận văn

Trần Duy Anh

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian thực tập và nghiên cứu tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, tôi đã hoàn thành xong đề tài luận văn cao học của mình. Để có được kết quả này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi luôn nhận được sự giúp đỡ chu đáo, tận tình của nhà trường, các cơ quan, thầy cô, gia đình và bạn bè. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới:

Ban Giám hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Phòng Đào tạo cùng toàn thể các Thầy, Cô đã tận tụy giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập cũng như thời gian hoàn thành luận văn tốt nghiệp. Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn PGS.TS Dương Văn Sơn đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của UBND huyện Thanh Sơn; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thanh Sơn; Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn; các doanh nghiệp chè, HTX và hộ gia đình làm nghề chè tại 4 làng nghề chè trên địa bàn huyện Thanh Sơn,... đã tạo mọi điều kiện thuận lợi có thể để tôi hoàn thành đề tài luận văn này.

Với trình độ và thời gian có hạn, do đó bản luận văn của tôi không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bản đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng năm 2020

Học viên

Trần Duy Anh

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

DN	Doanh nghiệp
Global GAP	Global Good Agricultural Practice: Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu
HTX	Hợp tác xã
FAO	Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KTTT	Kinh tế trang trại
NĐ-CP	Nghị định của Chính phủ
NQ-CP	Nghị quyết của Chính phủ
Nxb	Nhà xuất bản
PTNT	Phát triển nông thôn
QĐ-TTg	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
QH	Quốc hội
QTKD	Quản trị kinh doanh
THT	Tổ hợp tác
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TT-NNPTNT	Thông tư Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
TT-BTNMT	Thông tư Bộ Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
VietGAP	Vietnamese Good Agricultural Practices: Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành
WB	Ngân hàng Thế giới

DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH

Bảng 2.1. Số hộ điều tra ở các làng nghề chè.....	33
Bảng 3.1. Làng nghề chè tỉnh Phú Thọ	39
Bảng 3.2. Một số thông tin làng nghề chè huyện Thanh Sơn.....	41
Bảng 3.3. Một số chỉ tiêu kinh tế làng nghề chè huyện Thanh Sơn năm 2017	42
Bảng 3.4. Loại hình tổ chức quản lý sản xuất làng nghề.....	43
Bảng 3.5. Các doanh nghiệp, hợp tác xã làng nghề huyện Thanh Sơn	44
Bảng 3.6. Khoa học công nghệ sản chủ yếu trong xuất chè ở các làng nghề...	46
Bảng 3.7. Máy móc thiết bị chủ yếu trong chế biến chè ở làng nghề chè.....	47
Bảng 3.8. Lực lượng lao động và diện tích chè của hộ trong làng nghề	48
Bảng 3.9. Vốn sản xuất và vay vốn	49
Bảng 3.10. Doanh thu từ chè của hộ sản xuất chè trong làng nghề.....	50
Bảng 3.11. Doanh thu chè của hộ sản xuất phân theo sản phẩm làng nghề.....	50
Hình 3.1. Thị trường tiêu thụ chè làng nghề huyện Thanh Sơn	45

TRÍCH YẾU LUẬN VĂN

Tên đề tài: *Phát triển làng nghề chè huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.*

Ngành: Kinh tế nông nghiệp Mã số: 8.62.01.15

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Trên cơ sở cập nhật và hệ thống hóa cơ sở lý luận, lý thuyết và thực tiễn liên quan đến làng nghề chè, về phát triển làng nghề chè, đề tài tập trung phân tích, đánh giá thực trạng phát triển làng nghề chè ở huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Phân tích một số hạn chế đối với phát triển làng nghề chè huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, để từ đó đề xuất định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm phát triển làng nghề chè huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Sử dụng cách tiếp cận hợp lý và phương pháp điều tra phỏng vấn bằng phiếu điều tra đã chuẩn bị trước để thu thập số liệu sơ cấp tại 80 hộ làm nghề chè ở 4 làng nghề lựa chọn trong tổng số 5 làng nghề chè hiện có ở huyện Thanh Sơn, kết hợp với các phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc và thảo luận nhóm với đại diện doanh nghiệp chè, HTX chè và cán bộ nông nghiệp huyện để thu thập các số liệu có liên quan. Số liệu sơ cấp được tổng hợp và phân tích theo các phương pháp hiện hành.

Kết quả cho thấy: Hiện nay huyện Thanh Sơn có 5 làng nghề chè, tập trung tại các xã Thục Luyện: 2 làng nghề chè, các xã Sơn Hùng, Dịch Quả và Võ Miếu mỗi xã có 1 làng nghề chè. Sản phẩm của tất cả các làng nghề chè này là chè búp tươi và chè xanh. Thị trường tiêu thụ sản phẩm làng nghề chủ yếu là trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu. Các làng nghề chè này đều đạt yêu cầu về tiêu chí môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tất cả 5 làng nghề chè ở huyện Thanh Sơn có tổng số 432 hộ làm nghề chè, bình quân mỗi làng nghề chè có 86,4 hộ gia đình làm nghề chè với 786 lao động, bình quân mỗi làng nghề có 157,2 lao động. Trong đó cả 5 làng nghề

này có tổng số 639 lao động thường xuyên, bình quân mỗi làng nghề chè có 127,8 lao động thường xuyên. Thu nhập bình quân lao động của mỗi làng nghề chè này đạt 4,3 triệu đồng/người/tháng, được đánh giá là thu nhập tốt và ổn định giữa các tháng trong một năm.

Hiện nay trên địa bàn huyện Thanh Sơn có 8 doanh nghiệp chè và 5 HTX chè, được phân bố tập trung tại các vùng nguyên liệu chè của huyện.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chè của làng nghề chè chủ yếu được tiêu thụ bởi các doanh nghiệp với khoảng 60% sản lượng, chủ yếu là chè búp tươi được thu mua từ các làng nghề chè để phục vụ chế biến chè xanh, chè đen xuất khẩu sang các nước Trung Đông truyền thống như: I-rắc, Can-ta, Co-ét, A-rập Xê út,... Có khoảng 25% sản lượng chè từ các làng nghề chè ở huyện Thanh Sơn được các hộ gia đình sản xuất chè trong làng nghề chè chế biến thành chè xanh để bán cho người tiêu dùng trong nước. Cùng với đó có 15% sản lượng chè của làng nghề chè được tất cả 5 HTX chè trên địa bàn huyện thu mua, chế biến để bán cho các doanh nghiệp chè trên địa bàn huyện và phần còn lại bán cho người tiêu dùng trong nước tương tự như các hộ gia đình.

Trong sản xuất chè hiện nay, các làng nghề chè đã chú ý đến khoa học công nghệ và quy trình kỹ thuật sản xuất nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Với tổng số 432 hộ làm nghề chè ở tất cả 5 làng nghề chè trên địa bàn huyện, mỗi hộ bình quân có 4,88 nhân khẩu với 2,33 lao động để có thể đảm đương sản xuất chế biến cho diện tích chè bình quân mỗi hộ 0,55 ha. Mỗi hộ có tổng số vốn sản xuất đạt 72,625 triệu đồng. Thiếu vốn sản xuất được đánh giá là rào cản, là điểm nghẽn quan trọng trong sản xuất kinh doanh chè của hộ làm nghề chè trong các làng nghề chè hiện nay trên địa bàn huyện Thanh Sơn.

Doanh thu về chè của hộ làm nghề chè trong làng nghề chè năm 2018 đạt bình quân 119,031 triệu đồng/hộ/năm, cao hơn 9,347 triệu đồng/hộ so với năm 2017, chứng tỏ sự phát triển về chất lượng trong làng nghề chè huyện

Thanh Sơn. Mặt khác, doanh thu chè của nhóm hộ tham gia HTX đều cao hơn nhóm hộ chưa gia đình tham gia HTX, chứng tỏ rằng HTX đã góp phần nâng cao doanh thu và thu nhập cho các thành viên, chủ yếu là do hành động tập thể trong việc đầu tư đầu vào cũng như tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời doanh thu chè của nhóm hộ có sản phẩm chè búp tươi thấp hơn nhóm hộ có sản phẩm chè xanh khô đã chế biến, chứng tỏ vai trò của chế biến chè đã làm gia tăng giá trị và tăng thu nhập, tăng doanh thu cho hộ làm nghề chè trong làng nghề.

Trong sản xuất kinh doanh chè của làng nghề chè huyện Thanh Sơn hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế yếu kém cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy cần có định hướng phát triển làng nghề chè huyện Thanh Sơn đúng đắn cả về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường bằng các nhóm giải pháp đồng bộ cả về kinh tế, xã hội và môi trường để có thể phát triển làng nghề huyện Thanh Sơn chè một cách bền vững.

Tác giả

Trần Duy Anh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH.....	iv
TRÍCH YẾU LUẬN VĂN	v
MỤC LỤC	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu	3
4. Những đóng góp mới, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận văn ...	4
4.1. Những đóng góp mới	4
4.2. Ý nghĩa khoa học	4
4.3. Ý nghĩa trong thực tiễn	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI.....	5
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài luận văn.....	5
1.1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ có liên quan	5
1.1.2. Tiêu chí công nhận làng nghề chè, đặc điểm và vai trò phát triển bền vững làng nghề chè	7
1.1.3. Một số nội dung chủ yếu của phát triển bền vững làng nghề chè	12
1.1.4. Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững làng nghề chè.....	15
1.2. Cơ sở thực tiễn của đề tài.....	18
1.2.1. Kinh nghiệm phát triển làng nghề chè ở một số quốc gia trên thế giới	18
1.3. Tổng quan một số công trình nghiên cứu có liên quan	22